

Số: 976/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin;

Căn cứ kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin ngày 24/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026, bao gồm:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu chính sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025
1	Vốn điều lệ	tr.đ	18.200
2	Doanh thu	"	240.312
3	Giá trị sản xuất tự làm	"	151.766
4	Lợi nhuận trước thuế	"	6.528
5	Cổ tức	%	10
6	Đầu tư XDCB	tr.đ	2.295,4
7	Lao động bình quân	người	145
8	Quỹ lương	tr.đ	39.800
9	Thu nhập BQ	ngđ/ng/th	22.874

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch chính thức
1	Vốn điều lệ	tr.đ	18.200
2	Doanh thu	"	223.480
3	Giá trị sản xuất tự làm	"	138.885
4	Lợi nhuận trước thuế	"	8.979
5	Cổ tức	%	≥ 8
6	Đầu tư XDCB	tr.đ	8.364
7	Lao động bình quân	người	148
8	Quỹ lương	tr.đ	40.775
9	Đơn giá tiền lương (không bao gồm quỹ lương Người quản lý Công ty)	đ/1000đ GTSX	288
10	Thu nhập BQ	Ngđ/ng/th	22.958

Đại hội uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cho phù hợp với điều kiện thực tế thì Đại hội cổ đông uỷ quyền cho HĐQT xem xét ra quyết định điều chỉnh kế hoạch.

2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, kiểm điểm nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng hoạt động năm 2026 theo Văn bản số 804/VITE-HĐQT ngày 02/4/2026.

3. Thông qua việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có người liên quan trong năm 2026 theo Tờ trình số 908/TTr-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2026.

4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo Văn bản số 808/VITE-BKS ngày 02/4/2026.

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
<u>A- Tình hình tài chính</u>		
I. Tài sản ngắn hạn	131.961.315.703	138.567.086.841
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.161.353.396	5.690.031.827
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	112.649.194.244	119.096.189.044
4. Hàng tồn kho	11.950.756.177	13.515.560.865
5. Tài sản ngắn hạn khác	200.011.886	265.305.105
II. Tài sản dài hạn	9.382.740.414	7.925.130.750
1. Các khoản phải thu dài hạn		88.931.400
2. Tài sản cố định	9.214.702.017	7.655.307.418
- Nguyên giá	80.172.530.284	48.019.529.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	(70.957.828.267)	(40.364.221.852)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3. Bất động sản đầu tư		
4. Tài sản dở dang dài hạn		
5. Đầu tư tài chính dài hạn		
6. Tài sản dài hạn khác	168.038.397	180.891.932
<u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u>	<u>141.344.056.117</u>	<u>146.492.217.591</u>
III. Nợ phải trả	108.905.083.404	113.997.816.948
1. Nợ ngắn hạn	108.905.083.404	113.997.816.948
2. Nợ dài hạn		
IV. Vốn chủ sở hữu	32.438.972.713	32.494.400.643
I. Vốn chủ sở hữu	30.254.399.804	31.128.729.157
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu.	18.200.000.000	18.200.000.000
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước	9.282.000.000	9.282.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Quỹ đầu tư phát triển	7.735.128.827	7.735.128.827
5. Quỹ dự phòng tài chính		
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
7. Lợi nhuận chưa phân phối	4.319.270.977	5.193.600.330
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	2.184.572.909	1.365.671.486
<u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u>	<u>141.344.056.117</u>	<u>146.492.217.591</u>

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
B - Kết quả sản xuất kinh doanh		Năm 2025
1. Tổng doanh thu		240.311.837.870
2. Lợi nhuận trước thuế		6.528.126.268
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN		5.193.600.330
4. Tổng nộp ngân sách trong năm		7.400.062.587
C- Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)		2,16
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)		28,54
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		3,66
4. Tổng quỹ lương		39.800.000.000
5. Số lao động bình quân (người)		145
6. Tiền lương bình quân đ/người/tháng		22.873.563

6. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 như sau:

Phân chia lợi nhuận năm 2025

Nội dung	Giá trị (đồng)
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025:	6.528.126.268 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp và khác:	1.334.525.938 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế {(1) - (2)}:	5.193.600.330 đồng
3.1 Chia cổ tức năm 2025 (10% vốn điều lệ 18,2 tỷ đồng):	1.820.000.000 đồng
3.2. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1,017 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2025):	3.373.600.330 đồng

Đại hội ủy quyền cho Giám đốc Công ty ra quyết định chia cổ tức năm 2025 cho các cổ đông.

7. Thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Văn bản số 809/TTr-VITE ngày 02/4/2026 của Ban kiểm soát Công ty. Đại hội ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trên cơ sở danh sách đề xuất, giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng thuê kiểm toán năm 2026.

8. Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty.

8.1. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2025:

- Chi lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách 2025: 453.600.000 đồng.
- Chi thù lao năm 2025 (HĐQT, BKS không chuyên trách Công ty): 249.120.000 đồng.
- Chi thưởng viên chức quản lý không chuyên trách năm 2025: 16.000.000 đồng.

- Chi thường Trường ban kiểm soát Công ty năm 2025: 30.817.993 đồng.
 Tổng số tiền thù lao 2025: 749.537.993 đồng.

8.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2026:

- Chi lương Trường ban kiểm soát chuyên trách: 359.100.000 đồng.
- Chi thù lao (HĐQT, BKS) không chuyên trách: 249.120.000 đồng.

Việc chi trả thù lao thực tế của HĐQT, BKS gắn với mức độ đóng góp và hiệu quả sản xuất kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành của từng thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn TKV.

9. Thông qua Điều lệ Công ty mới được sửa đổi trên cơ sở Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT- BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Đại hội giao HĐQT Công ty ban hành Điều lệ và tổ chức thực hiện việc đăng ký Điều lệ Công ty mới với các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế theo quy định.

11. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế theo quy định

12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để Ban kiểm soát Công ty ban hành Quy chế theo quy định.

13. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính theo quy định của Nhà nước:

Địa chỉ cũ: Tòa nhà B15, Khu Đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thay đổi: Tòa nhà B15, Khu Đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Thông qua kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2031):

1. Danh sách thành viên HĐQT:

- Ông Nguyễn Văn Hải - Trưởng ban, thành viên ban Quản lý vốn TKV, Chủ tịch HĐQT.

- Ông Đỗ Mạnh Dũng - Giám đốc Công ty, thành viên.

- Ông Nguyễn Trường Chinh - Kế toán trưởng, thành viên.

2. Danh sách thành viên BKS:

- Bà Phạm Thị Mỹ Thơ - Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách.

- Ông Chu Thế Hanh - Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, thành viên.

- Bà Võ Thị Lý - Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, thành viên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền trong Nghị quyết này và các công việc khác thuộc trách nhiệm quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cán bộ quản lý Công ty;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Hải